TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23/4/2019
V/v Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tấn Dũng

2. Ông Ngô Đình Quốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Tứ – Thư ký Tòa án TAND huyện Đông Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc: "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/4/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Tí H – Sinh năm: 1985;
Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Tuấn Đ – Sinh năm: 1983;

Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam X. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đoàn Thị Tí H trình bày: Chị và anh Trần Tuấn Đ tự nguyện tìm hiểu, tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán tại địa phương, đăng ký kết hôn ngày 20/5/2015 tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Chị và anh Đ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ không lo làm ăn, đánh bài và nhậu nhẹt, chị H can ngăn, động viên anh Đ làm ăn thì anh Đ không nghe mà xảy ra cãi vã. Trong lúc nhậu say anh Đ nhiều lần đánh đập chị H. Sự việc mâu

thuẫn được gia đình hai bên và chính quyền địa phương nhiều lần khuyên giải, can thiệp nhưng không hòa giải được mâu thuẫn vì anh Đ vẫn không thay đổi. Ngày 12/01/2018, anh Đ bị Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Phú Yên xét xử tuyên phạt 11 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Hiện nay anh Đ đang chấp hành án tại trại giam X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Nay chị H nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống với anh nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có một con chung tên Trần Ngân K - sinh ngày 27/01/2016, hiện nay đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Tuấn Đ: Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết đơn yêu cầu ly hôn của chị H, anh Đ đang chấp hành án tại trại giam X nên không đến Tòa để Tòa án tiến hành làm việc được. Anh Đ đã viết bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của Trại giam X gửi đến Tòa. Nội dung bản tự khai và đơn trình bày ý kiến thống nhất khai như chị H, thống nhất ly hôn chị H, giao con chung Trần Ngân K - sinh ngày 27/01/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, anh Đ trình bày rõ việc anh Đ đang chấp hành án tại Trại giam X nên không đến Tòa được và xin vắng mặt các buổi làm việc, các phiên hòa giải và xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Toà án nhân dân huyện Đông Hòa không tiến hành hoà giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

+ Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, về quan hệ hôn nhân cho chị H được ly hôn anh Đ; về con chung: Giao cho chị H tiếp tục nuôi con chung Trần Ngân K - sinh ngày 27/01/2016, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đoàn Thị Tí H và bị đơn anh Trần Tuấn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị H, anh Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên vào năm 2015. Đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, chị H và anh Đ xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ không lo làm ăn, đánh bài, ăn nhậu, nhiều lần trong lúc say nên không kiểm soát bản thân dẫn đến có hành vi bạo lực với chị H. Dù đã được gia đình hai bên và chính quyền địa phương hòa giải nhưng mâu thuẫn của chị H và anh Đ vẫn xảy ra và kéo dài, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đơn yêu cầu ly hôn của chị H, anh Đ đang chấp hành án tại trại giam X nên không đến Tòa làm việc được và có đơn trình bày xin vắng mặt các buổi làm việc, các phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa. Anh Đ có bản tự khai thống nhất ly hôn chị H. Do đó, không thể duy trì quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ mà cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc xin ly hôn anh Đ, để các bên ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung: Chị H và anh Đ có một con chung tên là Trần Ngân K - sinh ngày 27/01/2016. Từ khi anh Đ đi chấp hành án, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Nay chị H xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu K. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có bản tự khai thống nhất giao con chung Trần Ngân K cho chị H nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay anh Đ đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện nuôi con. Vì vậy, tiếp tục giao cháu K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, để ổn định cuộc sống của cháu K.

[4]. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

2. Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Tí H.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Tí H được ly hôn anh Trần Tuấn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngân K - sinh ngày 27/01/2016 cho chị Đoàn Thị Tí H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Tuấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Tuấn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 236 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án, chị Đoàn Thị Tí H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại phiếu thu số 0013722 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, chị Đoàn Thị Tí H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hoà (02);
- Chi cục THADS huyện Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Minh Thu